

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/03/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MIRM+P1+BK3+TTCl	7:25	16+2+0	0+0+0		9+3+0	0+0+0	Chuyen 1 P1-TTCl
2		BK15+MIRM+P10	7:25	11+5+1	0+0+0		0+0+7	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2021	TO: MRM - P1 - BK3 - TTC1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - Duong - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POLYAKOV DMITRY	MRM	64	1	10		83	KHOAN	Russian
2	SHEVELEV ALEKSEI	MRM	53	1	5		128	KHOAN	Russian
3	SOLODUKHIN ROMAN	MRM	43	1	5		81	KHOAN	Russian
4	TARANENKO ALEKSEI	MRM					119	KHOAN	Russian
5	VILISOV VIACHESLAV	MRM	62	1	7		72	KHOAN	Russian
6	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	44	1	9		80	KHOAN	Russian
7	ZGONIK VADIM	MRM	59	1	5		85	KHOAN	Russian
8	LOGANOV VITALII	MRM	42	1	7		86	KHOAN	Russian
9	KULIK VIACHESLAV	MRM	51-52	2	12		68	KHOAN	Russian
10	KHOKHLOV VLADISLAV	MRM	40-41	2	14		85	KHOAN	Russian
11	CHERNIATEV KIRILL	MRM	57-58	2	10		77	KHOAN	Russian
12	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	56	1	10		88	KHOAN	Russian
13	ISAKOV ALEKSEI	MRM	63	1	7		95	KHOAN	Russian
14	KALABUKOV STANISLAV	MRM	54	1	4		101	KHOAN	Russian
15	LELNIOV ANDREI	MRM	55	1	11		86	KHOAN	Russian
16	SOKOLOV KONSTANTIN	MRM	61	1	6		96	KHOAN	Russian
17	DO VAN NAM	MRM	60	1	6	108	90	VTB	Vietnamese
18	TRINH NGOC TU	P1	95	1	10	12	74	CODIEN	Vietnamese
19	LE NGOC ANH	P1	93-94	2	8		65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

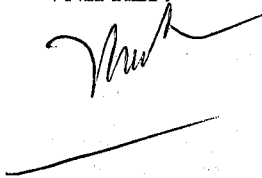
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	17	19	128	1.520	108	9		CHUYEN 1 PAX TU P1 SANG TTC1
2	P1	2	3	18	139	12	4	1	
3	BK3	0	0	0	0	0	1		
4	TTC1	0	0	0	0	15	0		
TOTAL		19	22	146	1.659	135	14		
WEIGHT KG				146	1.659	135			

GRAND TOAL: 1.940 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/03/2021	TO: BK15 - MRM - P10	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - Dương - MQUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CÚ CHỈ CÔNG	BK15	70-71	2	22	50	67	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐOÀN ĐÌNH DŨNG	BK15	68-69	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐÌNH NGỌC HUNG	BK15	72	1	8		68	XAYLAP	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN BA	BK15	73	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN QUANG SANG	BK15	93-94	2	13		53	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN TÂN	BK15	95	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LỢI	BK15	98-99	2	21		65	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HUNG	BK15	89-90	2	21		80	XAYLAP	Vietnamese
9	LẠI VĂN MẠNH	BK15	91-92	2	17		73	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM CÔNG HINH	BK15	96-97	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAN VĂN HỒNG	BK15	12	1	6		62	PSV	Vietnamese
12	IGOR SEREBROV	MRM	68	1	11		81	KHOAN	Russian
13	PHAM NGOC HUNG	MRM	03	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
14	DO VINH TUY	MRM	02	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN NHẬT	MRM	69	1	5	12	80	VTB	Vietnamese
16	KARPUNIN A.V	P10	92	1	17	20	100	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	11	18	163	736	50	0		
2	MRM	4	4	31	318	12	0		
3	P10	1	1	17	100	20	7		
TOTAL		16	23	211	1.154	82	7		
WEIGHT KG				211	1.154	82			

GRAND TOAL: 1.447 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

